

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH NAM ĐỊNH**

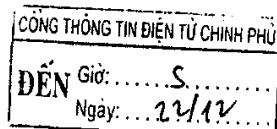
**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 19/2015/NQ-HĐND

Nam Định, ngày 16 tháng 12 năm 2015

NGHỊ QUYẾT

**V/v quy định mức thu lệ phí đăng ký cư trú
trên địa bàn tỉnh Nam Định**



**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH
KHÓA XVII, KỲ HỌP THỨ MƯỜI SÁU**

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Cư trú năm 2006; Nghị định số 31/2014/NĐ-CP ngày 18/4/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Cư trú;

Căn cứ Pháp lệnh phí và lệ phí số 38/PL-UBTVQH10 ngày 28/8/2001 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; Nghị định 57/2002/NĐ-CP ngày 03/6/2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh phí và lệ phí; Nghị định số 24/2006/NĐ-CP ngày 06/3/2006 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 57/2002/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư số 63/2002/TT-BTC ngày 24/7/2002 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện các quy định pháp luật về phí và lệ phí; Thông tư số 45/2006/TT-BTC ngày 25/5/2006 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Thông tư số 63/TT-BTC ngày 24/7/2002 của Bộ Tài chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2014/TT-BTC ngày 02/01/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Thông tư số 06/2008/TT-BCA-C11 ngày 27/05/2008 của Bộ Công an hướng dẫn một số điểm về lệ phí đăng ký cư trú, cấp Chứng minh nhân dân;

Căn cứ Thông tư số 155/2012/TT-BTC ngày 20/9/2012 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí Chứng minh nhân dân mới;

Xét đề nghị tại Tờ trình số 181/TTr-UBND ngày 11/11/2015 của UBND tỉnh về việc quy định đối tượng, mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí đăng ký cư trú trên địa bàn tỉnh Nam Định;

Sau khi nghe báo cáo thẩm tra của Ban pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quy định mức thu lệ phí đăng ký cư trú trên địa bàn tỉnh Nam Định
(Có biểu mức thu kèm theo).

Điều 2. Cơ quan thu lệ phí đăng ký cư trú được trích 90% (Chín mươi phần trăm) trên tổng số lệ phí thu được để chi cho việc đăng ký cư trú theo quy định, số còn lại 10% (Mười phần trăm) nộp vào ngân sách nhà nước.

Điều 3. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2016 và thay thế Nghị quyết số 87/2008/NQ-HĐND ngày 03/7/2008 của HĐND tỉnh Nam Định về việc quy định mức thu Lệ phí đăng ký cư trú và Lệ phí cấp Chứng minh nhân dân.

Điều 4. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh quy định cụ thể về chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí đăng ký cư trú trên địa bàn tỉnh Nam Định và tổ chức thực hiện Nghị quyết.

Điều 5. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XVII, kỳ họp thứ mười sáu thông qua./. *lu*

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Tư pháp, Bộ Tài chính;
- Như Điều 4, Điều 5;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận tổ quốc tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh;
- HĐND thành phố Nam Định;
- UBND các huyện, thành phố Nam Định;
- Báo Nam Định, Công báo tỉnh;
- Website Chính phủ, Website tỉnh;
- Lưu: VT. *lu*

CHỦ TỊCH



Trần Văn Chung



BIỂU MỨC THU

Lệ phí đăng ký cư trú trên địa bàn tỉnh Nam Định

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 19/2015/NQ-HĐND ngày 16/12/2015 của Hội đồng nhân dân tỉnh Nam Định)

I. MỨC THU LỆ PHÍ ĐĂNG KÝ CƯ TRÚ:

TT	Danh mục thu Lệ phí đăng ký cư trú	Đơn vị tính	Mức thu	
			Các phường	Các xã, thị trấn
1	Đăng ký thường trú, đăng ký tạm trú cả hộ hoặc một người nhưng không cấp sổ hộ khẩu, sổ tạm trú	Đồng/lần đăng ký	15.000	7.000
2	Cấp mới, Cấp lại, đổi sổ hộ khẩu, sổ tạm trú	Đồng/lần cấp	20.000	10.000
3	Riêng cấp đổi sổ hộ khẩu, sổ tạm trú theo yêu cầu của chủ hộ vì lý do nhà nước thay đổi địa giới hành chính, tên đường phố, số nhà	Đồng/lần cấp	10.000	5.000
4	Đỉnh chỉnh các thay đổi trong sổ hộ khẩu, sổ tạm trú (không thu lệ phí đổi với trường hợp chỉnh lại địa chỉ do Nhà nước thay đổi địa giới hành chính, đường phố, số nhà, xóa tên trong sổ hộ khẩu, sổ tạm trú).	Đồng/lần đỉnh chỉnh	8.000	4.000

II. CÁC TRƯỜNG HỢP KHÔNG THU LỆ PHÍ ĐĂNG KÝ CƯ TRÚ:

1. Bố, mẹ, vợ (hoặc chồng) của liệt sỹ, con dưới 18 tuổi của liệt sỹ; thương binh, con dưới 18 tuổi của thương binh; Bà mẹ Việt Nam anh hùng.
2. Hộ gia đình thuộc diện hộ nghèo.

III. CÁC TRƯỜNG HỢP MIỄN THU LỆ PHÍ ĐĂNG KÝ CƯ TRÚ:

1. Cấp mới sổ tạm trú.
2. Cấp mới sổ hộ khẩu thuộc một trong các trường hợp sau:
 - a) Trước đây chưa được cấp sổ hộ khẩu do không xác định được nơi đăng ký thường trú hoặc đã đăng ký thường trú nhưng chưa được cấp sổ hộ khẩu, nay được cấp sổ hộ khẩu mới theo quy định của Luật cư trú;
 - b) Chuyển nơi đăng ký thường trú ra ngoài phạm vi thành phố Nam Định; ra ngoài xã, thị trấn thuộc huyện và được cấp sổ hộ khẩu mới, trừ trường hợp chuyển cả hộ gia đình;
 - c) Tách sổ hộ khẩu.